

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Tên học phần: BỆNH TRUYỀN NHIỄM GIA SÚC VÀ GIA CẦM (INFECTIOUS DISEASES OF DOMESTIC ANIMALS)

- Mã số học phần: NS372

- Số tín chỉ học phần : 4 tín chỉ

- Số tiết học phần : 45 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

#### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Thú Y

- Khoa: Khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết: Học phần này được giảng dạy, sau khi sinh viên đã học xong các môn học cơ sở như Cơ thể học, Sinh lý học, Vi sinh Thú Y, Tổ chức học, Dược lý thú y, Miễn dịch học, Sinh lý bệnh, Giải phẫu bệnh, Bệnh Nội khoa gia súc.

#### 4. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm, tính chất của Bệnh Truyền Nhiễm, qui luật của dịch bệnh nói chung để sinh viên có kiến thức trong việc chẩn đoán và phòng chống bệnh truyền nhiễm ở Việt Nam

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về mổ khám, các phương pháp xét nghiệm, cách chẩn đoán, cách sản xuất vaccine và huyết thanh, cách sử dụng vaccine và kháng thể trong phòng và trị bệnh..

#### 4.1. Kiến thức:

4.1.1. Cung cấp những kiến thức về đặc điểm chung bệnh truyền nhiễm, quá trình phát sinh phát triển và tiêu diệt của bệnh, mối quan hệ giữa cơ thể và mầm bệnh, cá biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm.

4.1.2. Cung cấp những kiến thức về nguyên nhân gây bệnh, đặc điểm bệnh lý, quá trình phát sinh phát triển và tiêu diệt, các biện pháp chẩn đoán và phòng chống bệnh truyền nhiễm cụ thể từng bệnh riêng biệt trên gia súc gia cầm.

4.1.3. Cung cấp kiến thức về cách mổ khám, phương pháp lấy máu, phân lập virus trên phôi trứng và động vật cảm nhiễm.

4.1.4. Phương pháp sử dụng, bảo quản vaccine kháng huyết thanh dùng phòng và trị bệnh. Phương pháp sản xuất một số loại vaccine và huyết thanh

4.1.5. Cách phòng và chống một số bệnh truyền nhiễm gia súc gia cầm quan trọng

#### 4.2. Kỹ năng:

##### 4.2.1 Kỹ năng cứng:

Sinh viên phải hiểu biết quy luật chung của các bệnh truyền nhiễm, nguyên tắc phòng và trị bệnh gia súc, gia cầm. Cách chẩn đoán, phòng trị từng bệnh gia súc, gia cầm quan trọng ở Đồng bằng Sông Cửu Long. Sinh viên phải nắm vững cách mổ khám để chẩn đoán bệnh gia súc gia cầm, trình tự lấy mẫu bệnh phẩm, cách lấy máu từng loài động vật và cách bảo quản máu dùng trong từng phương pháp

xét nghiệm, các phương pháp phân lập virus, phương pháp sản xuất vaccine, cách sử dụng vaccine và huyết thanh trong phòng chống các bệnh truyền nhiễm.

#### 4.2.2 Kỹ năng mềm:

Biết cách tìm kiếm những tài liệu từ internet và sách chuyên ngành tiếng Việt lẫn tiếng Anh, biết phân tích giải quyết những vấn đề dịch bệnh tại địa phương. Biết cách xử lý những bệnh mới nổi và ứng dụng các phương pháp mới trong điều trị bệnh gia súc, gia cầm. Biết ứng dụng kỹ năng qua các bài thực hành để phòng chống những bệnh truyền nhiễm

#### 4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Sinh viên cần tích cực học tập trên lớp và năng động tìm các tài liệu trên sách vở, internet để nâng cao kiến thức chuyên môn.
- 4.3.2. Sinh viên phải năng động tham gia thực tế, rèn luyện những kỹ năng trong chẩn đoán phòng và trị bệnh gia súc, gia cầm.
- 4.3.3. Sinh viên cần phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, thực hiện tất cả thao tác theo yêu cầu của giáo viên.
- 4.3.4. Sinh viên phải làm phúc trình sau các buổi thực hành theo yêu cầu của giáo viên

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về các nguyên nhân truyền nhiễm gây bệnh trên động vật, cơ chế lây bệnh, sự phát sinh dịch bệnh, đặc tính miễn dịch của cơ thể động vật đối với vi sinh vật gây bệnh. Nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm. Đồng thời, học phần cung cấp thêm cho sinh viên kiến thức về các nguyên nhân truyền nhiễm gây bệnh, tình hình dịch bệnh ở trong và ngoài nước, tính chất dịch tễ, triệu chứng, bệnh tích, cách chẩn đoán, phương pháp phòng và trị bệnh. Sinh viên cũng được cung cấp kiến thức và kỹ năng về mổ khám, các phương pháp xét nghiệm, cách chẩn đoán, cách sản xuất vaccine và huyết thanh, cách sử dụng vaccine và kháng thể trong phòng và trị bệnh.

#### 6. Cấu trúc nội dung học phần:

##### 6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1.</b>	<b>Đại cương bệnh truyền nhiễm</b>	<b>6</b>	4.1.1; 4.2.1;
1.1.	Đặc điểm bệnh truyền nhiễm và sức đề kháng của cơ thể đối với bệnh	2	4.2.2; 4.3.1-4.3.4
1.2.	Quá trình sinh dịch	2	
1.3.	Phòng chống bệnh truyền nhiễm	2	
<b>Chương 2.</b>	<b>Bệnh chung</b>	<b>8</b>	4.1.2; 4.2.1;
2.1.	Bệnh dại	1.5	4.2.2; 4.3.1-4.3.4
2.2.	Bệnh nhiệt thán	1.5	
2.3.	Bệnh lao	1.5	
2.4.	Bệnh uốn ván	1.5	
2.5.	Bệnh xoắn khuẩn leptospira	1	
2.6.	Bệnh sẩy thai do Brucella	1	

<b>Chương 3.</b>	<b>Bệnh trâu bò</b>	<b>4</b>	4.1.2; 4.2.1;
3.1	Bệnh lở mồm long móng	1	4.2.2; 4.3.1-
3.2	Bệnh tụ huyết trùng trâu bò	1	4.3.4
3.3	Bệnh thương hàn	1	
3.4	Bệnh ung khí thán	1	
<b>Chương 4</b>	<b>Bệnh heo</b>	<b>16</b>	4.1.2; 4.2.1;
4.1	Bệnh dịch tả heo	1	4.2.2; 4.3.1-
4.2	Bệnh giả dại	1	4.3.4
4.3	Bệnh cúm	1	
4.4	Bệnh rối loạn hô hấp và sinh sản	1	
4.5	Bệnh rối loạn sinh sản do porcine parvovirus	1	
4.6	Bệnh đậu heo	1	
4.7	Bệnh viêm dạ dày và ruột truyền nhiễm	1	
4.8	Bệnh porcine circovirus	1	
4.9	Bệnh thương hàn	1	
4.10	Bệnh tụ huyết trùng	1	
4.11	Bệnh đóng dấu heo	1	
4.12	Bệnh viêm phổi địa phương	1	
4.13	Bệnh tiêu chảy do E.coli	1	
4.14	Bệnh phù do E. Coli	1	
4.15	Bệnh Glasser	1	
4.16	Bệnh viêm màng phổi- phổi	1	
<b>Chương 5</b>	<b>Bệnh gia cầm</b>	<b>11</b>	4.1.2; 4.2.1;
5.1	Bệnh Newcastle	1	4.2.2; 4.3.1-
5.2	Bệnh cúm gia cầm	1	4.3.4
5.3	Bệnh đậu gia cầm	1	
5.4	Bệnh Gumboro	1	
5.5	Bệnh viêm phế quản truyền nhiễm	1	
5.6	Bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm	1	
5.7	Bệnh viêm gan do virus ở vịt	1	
5.8	Bệnh dịch tả vịt	1	
5.9	Bệnh tụ huyết trùng gia cầm	1	
5.10	Bệnh thương hàn gia cầm	1	
5.11	Bệnh nấm phổi	1	

## 6.2. Thực hành

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Mục tiêu</b>
Bài 1.	Phương pháp mổ khám một xác chết, cách lấy, bảo quản và gửi bệnh phẩm	4	4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1- 4.3.4
Bài 2.	Phương pháp lấy máu để kiểm tra vi sinh vật và huyết thanh học	3	4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1- 4.3.4
Bài 3.	Cách sử dụng, bảo quản vaccine và kháng huyết thanh	2	4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1- 4.3.4

Bài 4.	Cách tính LD50 và phản ứng trung hòa virus	2	4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1-4.3.4
Bài 5.	Phương pháp sản xuất vaccine DTTB,DTH giảm độc qua thỏ	3	4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1-4.3.4
Bài 6.	Phương pháp sản xuất vaccine Newcastle	3	4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1-4.3.4
Bài 7.	Chẩn đoán dị ứng	3	4.1.5; 4.2.1;
Bài 8.	Chống bệnh dịch tả heo	2	4.2.2; 4.3.1-
Bài 9.	Chống bệnh Dịch tả gà	2	4.3.4
Bài 10.	Chống bệnh Newcastle	2	
Bài 11.	Chống bệnh Gumboro	2	
Bài 12.	Chống bệnh đậu gà	2	

### 7. Phương pháp giảng dạy:

- Kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết, báo cáo chuyên đề, trình chiếu hình ảnh, các video clip liên quan.
- Đưa ra tình huống và giải quyết tình huống.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

### 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm báo cáo chuyên đề	- Báo cáo - Được nhóm xác nhận có tham gia	10%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1-4.3.4
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi trắc nghiệm (30 phút) - Bắt buộc dự thi	20%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1-4.3.4
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm (60 phút) - Bắt buộc dự thi	70%	4.1.1-4.1.; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1-4.3.4

#### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

#### 10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Nguyễn Vĩnh Phước (1978), <i>Giáo trình bệnh truyền nhiễm gia súc</i> . Nông Nghiệp, 636.08969/Ph557.	
2. Peter C. (1990), “A hand book of poultry and game bird diseases”, <i>Liverpool University Press</i> .	
3. The American association of avian pathologists (1982), A laboratory manual for the isolation and identification of avian pathogens. 3 <sup>rd</sup> edition.	
4. Ian Tizard (1982), <i>An introduction to Veterinary immunology</i> . Second edition. <i>W.B. Saunders Company</i> . 636.0896079/T625	
5. Merchant I.A., Barner R.D. (1982), An outline of the infectious diseases of domestic animals, <i>Iowa State University Press</i> , Ames, Iowa, U.S.A.	
6. Straw B. E., Allaire D. S., Mengeling W.L., Taylor D.J. (1999), <i>Diseases of swine</i> . 8 <sup>th</sup> edition. <i>Iowa State University Press</i> , Ames, Iowa, U.S.A.	
7. Japan International Agriculture Council (2000), Color manual diseases of birds, Japanese Society on Poultry Diseases.	
8. Calnek B.W., John B. H., Beard C.W, Dougald L.R., Saif Y.M.(1982), <i>Diseases of poultry</i> , <i>Iowa state University Press</i> , Ames, Iowa, U.S.A. 1982	
9. Fraser C.M., MAYS A. (1986), <i>The Merck veterinary manual</i> , Merck & Co., INC. Rahway, N.J., U.S.A.	

#### 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-14	Học lý thuyết từ chương 1 đến chương 5	45		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu có liên quan từng chủ đề sắp học. - Nghiên cứu sau khi học: + Tham khảo tài liệu từ internet và tạp chí để mở rộng kiến thức có liên quan đến nội dung đã học. + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học
6-14	Thực hành từ bài 1 đến bài 12		30	- Nghiên cứu trước: + Nghiên cứu giáo trình thực tập trước cho từng buổi thực tập - Nghiên cứu sau khi học:

				<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nghiên cứu lại lý thuyết và kết quả thực hành để hiểu rõ các nội dung lý thuyết đã học</li><li>+ Viết bài thu hoạch cho từng nội dung đã thực tập</li></ul>
--	--	--	--	---

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG KHOA**

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...  
**TRƯỞNG BỘ MÔN**